

Bản án số: 652/2022/DSST
Ngày: 10/3/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Chí Quang.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước.

2. Ông Nguyễn Cửu Long.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/3/2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-DS ngày 14/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 594/2022/QĐ-HPT ngày 11/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng A.

Địa chỉ: Số X, Chung cư A, Khu tái định cư B, Khu phố C, Đường X, phường Y, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, theo Giấy ủy quyền số 48/GUQ-ĐSG ngày 23/10/2021.

Bị đơn gồm:

- Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1970.

- Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ cư trú: số X Khu phố A, phường X, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện và các Bản tự khai, nguyên đơn - Quỹ tín dụng A trình bày:

Ngày 25/12/2019, ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L có ký Hợp đồng tín dụng số: 553-2019/HĐTD-DSG với Quỹ tín dụng A, để vay số tiền 34.000.000

đồng; lãi suất vay theo thỏa thuận là 1.5%/tháng tính trên số tiền vay ban đầu, thời hạn vay là 12 tháng (từ 25/12/2019 đến 25/12/2020). Hình thức bảo đảm tiền vay: Vay không có tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông C và ông L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 11, điều 1 của hợp đồng tín dụng số: 553-2019/HĐTD-DSG. Quỹ tín dụng A đã nhiều lần gọi điện thoại nhắc nhở, gửi thư thông báo về việc chậm trả nợ, nhưng ông C và ông L vẫn không thực hiện thanh toán khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa, người đại diện cho Quỹ tín dụng A yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng A toàn bộ nợ vay và lãi phát sinh tính đến ngày 10/3/2022, gồm các khoản: Nợ gốc 16.968.000 đồng; Lãi trong hạn 500.000 đồng, lãi quá hạn 11.669.000 đồng. Tổng cộng: 29.137.000 đồng.

Lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ vốn tương ứng, kể từ ngày 11/3/2022 cho đến khi trả hết nợ vốn theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận là 3,9%/tháng.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Ngoài ra, Quỹ tín dụng A không còn yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Kiểm tra việc giải quyết vụ án dân sự đã được thụ lý lại số 305/2021/TLST-DS ngày 26/4/2021, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý vụ án ngày 26/4/2021 đến ngày 14/01/2022 Thẩm phán ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Phiên tòa thủ tục tố tụng và xét xử công khai tuân thủ đúng luật định. Chủ tọa phiên tòa đã công bố ý kiến, lời khai và chứng cứ của đương sự tại phiên tòa.

Về các yêu cầu của đương sự: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ có tại hồ sơ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng A toàn bộ nợ vay và lãi phát sinh, tính đến ngày 10/3/2022 gồm các khoản: Nợ gốc 16.968.000 đồng; Lãi trong hạn 500.000 đồng, lãi quá hạn 11.669.000 đồng. Tổng cộng: 29.137.000 đồng.

Lãi quá hạn tiếp tục phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện:* Vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng số: 553-2019/HĐTD-DSG giữa các chủ thể là tranh chấp dân sự và còn thời hiệu khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L hiện tại đang cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3, Điều 26; khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa sơ thẩm là thuộc trường hợp được qui định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L đã được Tòa án thông báo việc thu lý vụ án, thông báo tham gia các phiên hòa giải, và thông báo các phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn đều vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Phạm vi giải quyết vụ án: Bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng vụ án, không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử chỉ xét giải quyết trong phạm vi các yêu cầu của nguyên đơn.

- Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn bổ sung việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Xét giải quyết vụ án sơ thẩm trong phạm vi yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn giao nộp, bổ sung tại phiên tòa là đảm bảo nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 điều 6, điều 91, 92, 95, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét hợp đồng tín dụng số: 553-2019/HĐTD-DSG ngày 25/12/2019 có hình thức, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, đây là giao dịch hợp pháp, có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên và được điều chỉnh theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định về vay tín dụng của Ngân hàng Nhà nước quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn là ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L trả nợ vay dây dưa, kéo dài, ông C và ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay tín dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, tính đến khi xét xử sơ thẩm ngày 10/3/2022 ông C và ông L còn nợ các khoản: Nợ gốc 16.968.000 đồng; Lãi trong hạn 500.000 đồng, lãi quá hạn 11.669.000 đồng. Tổng cộng: 29.137.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy các khoản nợ này phù hợp với các chứng cứ tại hồ sơ vụ án và phù hợp theo bảng tổng hợp tính lãi của Quỹ tín dụng A lập ngày 10/3/2022 nên xét chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

- Quỹ tín dụng A quyết định thu hồi toàn bộ nợ và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn 150% trên toàn bộ dư nợ gốc là đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Xét thấy lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ vốn tương ứng, kể từ ngày 11/3/2022 cho đến khi trả hết nợ vốn theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận là 3,9%/tháng là phù hợp theo quy định tại hợp đồng tín dụng số: 553-2019/HĐTD-DSG ngày 25/12/2019 nên xét chấp nhận.

Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L liên đới có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng A toàn bộ nợ vay và lãi phát sinh tính đến ngày 10/3/2022, gồm các khoản: Nợ gốc 16.968.000 đồng; Lãi trong hạn 500.000 đồng, lãi quá hạn 11.669.000 đồng. Tổng cộng: 29.137.000 đồng.

Lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ vốn tương ứng, kể từ ngày 11/3/2022 cho đến khi trả hết nợ vốn theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận là 3,9%/tháng

[4] Xét các ý kiến của Kiểm sát viên: Ghi nhận và rút kinh nghiệm ý kiến của Kiểm sát viên về việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thông nhất với ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất: buộc ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L liên đới có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng A toàn bộ nợ vay và lãi phát sinh.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn, ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng A được Tòa án chấp nhận là khoản nợ phải trả là 29.137.000 đồng;

Nguyên đơn, Quỹ tín dụng A được trả lại toàn bộ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 26, Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92; Điều 95, 96 và Điều 210; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, 228; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều khoản tại Hợp đồng tín dụng số: 553-2019/HĐTD-DSG ngày 25/12/2019; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9; Điều 30 của Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L liên đới có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng A toàn bộ nợ vay và lãi phát sinh tính đến ngày 10/3/2022, gồm các khoản: Nợ gốc 16.968.000 đồng; Lãi trong hạn 500.000 đồng, lãi quá hạn

11.669.000 đồng. Tổng cộng: 29.137.000đ (Hai mươi chín triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ vốn tương ứng, kể từ ngày 11/3/2022 cho đến khi trả hết nợ vốn, theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận là 3,9%/tháng

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tấn C và ông Nguyễn Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.456.850 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại cho Quỹ tín dụng A tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 655.350 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0028627 ngày tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA DS thành phố Thủ Đức;
- TAND TP HCM;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Chí Quang

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

